

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thúy Hằng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **41/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:**

1. NGUYỄN ĐÌNH Đ - sinh năm 1969;

Nơi sinh và cư trú: Thôn Bối Tượng, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/10; Con ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị M; Vợ là Nguyễn Thị Th1. Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. Có mặt.

2. NGUYỄN HỮU H - Sinh năm 1965;

Nơi sinh và cư trú: Thôn Bối Tượng, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu Lực và bà Nguyễn Thị Th2; Vợ là Nguyễn Thị D; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

3. PHẠM ĐÌNH P - sinh năm 1974;

Nơi sinh và cư trú: Thôn Bối Tượng, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng,

tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Phạm Đình A và bà Nguyễn Thị M; Vợ là Cao Thị T2; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

4. PHẠM ĐÌNH T - sinh năm 1989;

Nơi sinh và cư trú: thôn Bối Tượng, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Đình S và bà Đỗ Thị Th2; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

5. VŨ ĐÌNH T1 - Sinh năm 1972;

Nơi sinh và cư trú: Thôn Bối Tượng, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Đình Dung và bà Trịnh Thị V; Vợ là Phạm Thị Đ; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2019, Nguyễn Hữu H, Vũ Đình T đến nhà Nguyễn Đình Đ, ở thôn Bối Tượng, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chơi rồi cùng rủ nhau sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh sâm. Đoạt lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà mang theo cùng H và T đi sang nhà anh Nguyễn Đình H2 là con trai của Đ để đánh sâm, (vợ chồng anh H2 không có nhà, nhờ Đ trông nhà hộ). Ba người thống nhất cách thức chơi, mức độ sát phạt như sau: Các bị cáo dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân (trong đó: quân 3 là bé nhất, quân 2 là to nhất, sau đó đến quân 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A), chia cho mỗi người chơi 10 quân, người chia bài được đánh một cây cho người ngồi phía bên tay phải đỡ, nếu không đỡ được thì người ngồi kế tiếp được đỡ, cứ như vậy đến khi ai đánh hết số bài trên tay trước thì người đó thắng, những người còn lại bị thua nên phải trả tiền cho người thắng số tiền là 10.000 đồng/01 quân bài còn lại. Nếu người chơi trên bài có từ 3 quân bài liền nhau trở lên, hoặc tất cả các quân bài cùng màu đỏ, màu đen hoặc bài có bốn quân 2 thì được gọi là “Sâm”.

Khi người chơi báo “Sâm”, những người còn lại không đỡ được thì người báo “Sâm” là người thắng và những người còn lại mỗi người phải trả cho người thắng 200.000 đồng, nếu có người bắt được bài thì người báo “Sâm” phải trả cho người đó 800.000đ. Nếu trong ván bài có người không đánh hoặc không đỡ được quân bài nào (tức là vẫn còn nguyên 10 quân bài) thì gọi là "cháy" và phải trả cho người thắng 150.000đ. Người thắng sẽ chia bài và đánh trước ở ván tiếp theo.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, H, Thủy, Đoạt bắt đầu ngồi đánh sâm tại nền nhà trong phòng bếp nhà anh H2. Gần 15 giờ cùng ngày, Phạm Đình T và Phạm Đình P lần lượt đến nhà anh H2 và cùng tham gia đánh sâm cùng Đ, H và T1. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, các bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 11.300.000 đồng và bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, thu trong người Phạm Đình T số tiền 3.500.000 đồng. Nguyễn Đình Đ khai có 500.000 đồng, Nguyễn Hữu H khai có 3.500.000 đồng, Vũ Đình T1 khai có 1.000.000 đồng, Phạm Đình P khai có 1.800.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Phạm Đình T khai có 8.000.000 đồng, sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc (3.500.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc).

Ngày 19/10/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho Phạm Đình T số tiền 3.500.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc.

** Vật chứng của vụ án:* 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; số tiền 11.300.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 46/QĐ-VKS ngày 29-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Phạm Đình T, Nguyễn Hữu H, Phạm Đình P, Vũ Đình T1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn, hối hận. Các bị cáo đã vi phạm pháp luật, sát phạt nhau bằng tiền trái phép vì mục đích lợi nhuận cá nhân và bị truy tố, xét xử là đúng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương hoặc phạt tiền để có cơ hội giáo dục bản thân thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Thẩm phán xét xử:

Tuyên các bị cáo: Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Hữu H, Phạm Đình T, Phạm Đình P, Vũ Đình T1 phạm tội Đánh bạc

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều

58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Hữu H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 7-9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 - 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 6-8 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12-16 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Phạm Đình P. Xử phạt bị cáo Phạm Đình Ph từ 6-9 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Khấu trừ từ 05% -10% thu nhập hàng tháng của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Phạm Đình T. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Vũ Đình T1. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Hữu H, Phạm Đình P cho UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án tại địa phương.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.300.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ. *Về án phí:*buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vụ án có đủ điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng đã quyết định áp

dụng thủ tục rút gọn trong điều tra, truy tố; Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong xét xử đối với hành vi của các bị cáo là đúng quy định.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được, Thẩm phán xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 17/10/2019, tại nhà ở của gia đình anh Nguyễn Đình H2, các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Hữu H, Phạm Đình P, Phạm Đình T, Vũ Đình T1 đang có hành vi sát phạt nhau bằng tiền trái phép dưới hình thức đánh sâm thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm số tiền trên chiếu bạc là 11.300.000đồng và 52 quân bài tú lơ khơ.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền trái phép là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc sát phạt nhau trái phép thu được tại chiếu bạc trên 5.000.000đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị trước, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều không xác định được ai là người đề xuất. Tuy nhiên để cá thể hóa hình phạt, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo đối với hành vi đánh bạc trong vụ án như sau: Bị cáo Đ là người chuẩn bị công cụ phạm tội. Bị cáo Đ, T1 và H có thời gian đánh bạc bằng nhau và nhiều hơn các bị cáo T, P. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc lần lượt là: Bị cáo T có 4.500.000đ, H có 3.500.000đồng, P có 1.800.000đồng, T1 có 1.000.000đồng và Đ có 500.000đồng. Như vậy, bị cáo Đ giữ vai trò đầu. Tiếp theo là bị cáo H với vai trò thứ hai. Các bị cáo P, T có thời gian tham gia đánh bạc ít, bị cáo T1 thời gian đánh bạc lâu hơn P, T nhưng lại có số tiền ít hơn nên ba bị cáo có vai trò ngang nhau với vai trò thứ ba.

[5] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đ, T, H, P, T1 không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Đ, H, P, T, T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Đ và T1 có bố được thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo H có bố được Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương tặng bằng khen nên các bị cáo Đ, T1 và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều đã rất ân hận và thực sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo. Việc cho họ cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương hoặc phạt tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đ, H, P đều không có việc làm ổn định, không có thu nhập đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Vật chứng gồm: 52 quân bài tứ lơ khơ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy; Số tiền 11.300.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Gia đình anh Nguyễn Đình H2 đi làm ăn xa nên nhờ bị cáo Đoạt trông nhà giúp. Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà anh H2, không có ai trong gia đình anh Hùng có mặt nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Hữu H, Phạm Đình P, Phạm Đình T, Vũ Đình T1 phạm tội Đánh bạc.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; **điểm i**, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình Đ và

Nguyễn Hữu H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Hữu H cho UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Đình P cho UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong thời gian giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo P trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T số tiền 21.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

5. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 số tiền 20.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

6. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.300.000đồng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

7. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Hữu H, Phạm Đình P, Phạm Đình T, Vũ Đình T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;.
- Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thuý Hằng